

Số: 142/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Nguyên, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 120/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Lan A**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ A, phường H, TP., tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Đoàn Đức T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ A, phường H, TP., tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Lan A và anh Đoàn Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Lan A và anh Đoàn Đức T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có hai con chung tên là Đoàn Gia B, sinh ngày 06/10/2018 và Đoàn Gia H, sinh ngày 10/02/2021. Các đương sự thoả thuận sau khi ly hôn chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Đoàn Gia B và Đoàn Gia H, đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đoàn Gia B số tiền 2.000.000 đồng/tháng và con chung Đoàn Gia H số tiền 2.000.000 đồng/tháng, đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4/2025.

Kể từ ngày chị Lan A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì anh T còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Bùi Lan A tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000816 ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường Hương Sơn, TP.TN;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Vương Hồng Giang